TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 107/2018/QĐST-HNGĐ	*Phú Lộc, ngày 06 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 83/2018/TLST/HNGĐ, ngày 11/4/2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Xóm T, thôn H2, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1988. Địa chỉ: Đội X, thôn N, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Xuân H và chị Trần Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao người con chung của vợ chồng họ và tên là Nguyễn Trần Khánh H, sinh ngày 28/6/2011 cho anh Nguyễn Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Th, không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Xuân H và chị Trần Thị Th không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân H thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/001713 ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; anh Nguyễn Xuân H được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu án văn và hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Ngọc Tú